

Lịch Sử Chùa Giác Hoàng

Thành lập Giáo Hội

Ngày 30 tháng 1 năm 1976, một số đạo hữu và quý Thầy Thích Giác Đức, Thích Thanh Đạm đã đứng ra thành lập Giáo Hội lấy tên là Buddhist Congregational Church of America, mang tên Việt là Công Đồng Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam tại Mỹ. Sau khi thành lập Giáo Hội, các quý vị đã xúc tiến ngay việc đi tìm địa điểm làm Chùa và trụ sở. Nhờ sự hảo tâm cúng dường của quý vị Phật Tử, Giáo Hội đã có đủ tiền trả một phần cho việc chi phí mua một ngôi nhà thờ cũ tại số 5333 đường 16 và đổi thành Chùa Phật Giáo Việt Nam.

Ngày 14 tháng 2 năm 1976 (tức ngày 15 tháng Giêng năm Bính Thìn) Giáo Hội đã làm lễ khai môn và rời trụ sở về địa chỉ trên.

Ngôi Chùa đầu tiên

Ngày lễ khai môn rơi vào ngày lễ Thượng Nguyên năm Bính Thìn (1976), 15 ngày sau cái Tết đầu tiên của đồng bào di cư tại hải ngoại. Ba lá cờ : Hoa kỳ, Việt Nam và Phật Giáo đã được cắm tại cổng Chùa. Một biểu ngữ bằng vải đỏ trên có ghi hàng chữ màu vàng “Lễ Khai Môn Chùa Việt Nam” treo cao trên mái Chùa. Cửa chính đã được sơn đỏ và phía trong có dán đôi câu đối chữ nho viết trên giấy đỏ. Trong Chánh Điện, phía trước là chiếc bàn hương án sơn đỏ quý Thầy đã tạo lập bằng ván ép trong lúc sơ khai. Trên bàn có đỉnh đồng, nến đồng, lọ cắm hoa forsythia vàng thay cho mai vàng, nhưng tượng Phật thì chưa có, trên cao là bức tranh Đức Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni ngồi dưới gốc cây Bồ Đề. Bức tranh này là do đạo hữu Nguyễn Văn Bích vẽ để thờ trong trại di cư Indian Town Gap, nay được thỉnh về đây. Chánh Điện chỉ chứa được chừng 40 người ngồi chen chúc nhau. Các bài kinh (chừng vài trang) được in xerox ra để phát cho Phật tử đọc tụng. Buổi lễ thật là đơn sơ nhưng trang nghiêm và cảm động.



Ngày đó, ngôi Chùa là nơi công cộng đầu tiên của người Việt Nam tại Hoa Thịnh Đốn. Mặc dù còn phải bận tìm sinh kế với đời sống mới nơi đất khách quê người, đồng bào ta cũng cố lên Chùa mỗi Chủ Nhật, trước là lễ Phật sau là tìm kiếm người thân kẻ thuộc, nhắn tin xem ai đi được, ai kẹt lại, hàn huyên với nhau trong những lúc xa quê hương. Chùa thì nhỏ mà số đồng bào tới càng ngày càng đông, ghé ngồi ở ngoài hành lang không đủ. Dù gọi là Chùa, nhưng trên pháp lý chưa có đủ điều kiện để xin giấy phép làm nơi công cộng.

Ngày đó, ngôi Chùa là nơi công cộng đầu tiên của người Việt Nam tại Hoa Thịnh Đốn. Mặc dù còn phải bận tìm sinh kế với đời sống mới nơi đất khách quê người, đồng bào ta cũng cố lên Chùa mỗi Chủ Nhật, trước là lễ Phật sau là tìm kiếm người thân kẻ thuộc, nhắn tin xem ai đi được, ai kẹt lại, hàn huyên với nhau trong những lúc xa quê hương. Chùa thì nhỏ mà số đồng bào tới càng ngày càng đông, ghé ngồi ở ngoài hành lang không đủ. Dù gọi là Chùa, nhưng trên pháp lý chưa có đủ điều kiện để xin giấy phép làm nơi công cộng.

Kiến trúc ngôi Chùa quá cũ, cứ mỗi trận mưa lớn là có những nơi bị dột, quý Thầy bồng tự nhiên biến thành những tay thợ nề, thợ mộc, thợ ống nước rất giỏi. Người ta đã từng thấy Thầy Thanh Đạm cùng với đạo hữu Nguyễn Xuân Mộng, một chiến sĩ binh chủng nhảy

dù, leo trèo thoăn thoắt trên mái Chùa để chét những đường hờ trên mái ngói, trong những ngày mùa đông giá lạnh. Thầy Giác Đức sử dụng cửa máy để cắt những tấm ván ép để làm tường khơi rộng chánh điện ra. Quý Thầy đã là khách hàng thường xuyên của tiệm Hechinger chuyên bán dụng cụ xây cất ở đường Georgia Avenue trong DC. Sang năm sau, những trang trí trong Chánh Điện cũng khang trang hơn, Đạo Hữu Phạm Thị Thuận cũng đã vẽ thêm những bức tranh lớn rất mỹ thuật để treo trên tường như bức tranh đức Phật Thích Ca xuất gia tầm đạo.

Ngày Tết năm Đinh Tỵ rơi vào ngày làm việc, nhưng quý Thầy vẫn tổ chức lễ Giao Thừa tại Chùa vào nửa đêm ngày 30 tháng Chạp. Mặc dù thời tiết lạnh lẽo cũng đã có gần một trăm người tới Chùa làm lễ trừ tịch và cũng có đốt pháo. Tuy tài chánh còn eo hẹp, nhưng quý Thầy cũng tặng đồng bào hiện diện mỗi người một cái phong bao lì xì trong có đồng quarter và sợi giây đỏ để lấy hên. Từ năm đó đến nay, năm nào Giáo Hội và Chùa Giác Hoàng vẫn giữ nguyên truyền thống làm lễ Giao Thừa nửa đêm với đầy đủ phong tục đốt pháo, múa lân, phong bao lì xì và hái lộc.

Kế đến, tháng 4 năm 1977, Giáo Hội đã tổ chức lễ giỗ tổ Hùng Vương đầu tiên tại Chùa. Buổi lễ tuy đơn giản nhưng cũng đã nói lên được tinh thần “Uống Nước Nhớ Nguồn” của dân ta. Sau này, Hội Người Việt Cao Niên vùng Hoa Thịnh Đốn đã duy trì truyền thống này mà tổ chức hàng năm những buổi lễ Tế Tổ Hùng Vương tại các trường Trung Học trong vùng.

Lễ Phật Đản năm 2521 (5/1977) đã được tổ chức tại sân vận động của trường Trung Học Washington Lee, quận Arlington. Một lễ đài được dựng lên ở trên bục cao với bức tranh Phật Thích Ca ngồi dưới gốc cây Bồ Đề, bàn thờ trang nghiêm đầy đủ, hai bên có hai lá cờ Phật Giáo lớn treo dọc xuống, với hai cái bảng vải, trên có hai chữ, Trí Tuệ và Từ Bi, phía dưới khán đài là hai trăm chiếc ghế ngồi. Đây là buổi đại lễ Phật Đản ngoài trời đầu tiên của Cộng Đồng Việt Nam tại vùng Hoa Thịnh Đốn từ khi di cư đến đất Mỹ.

Ngôi Chùa Mới

Thầy Thích Giác Đức là người đã du học tại Hoa Kỳ, nên Thầy nhìn rõ nhu cầu của Chùa và tiên liệu được sự tăng trưởng của Cộng đồng Việt Nam tại Hoa Thịnh Đốn. Nhân một dịp sang chơi giao thiệp với nhà hàng xóm, Thầy được biết cách Chùa hai căn, người chủ muốn bán căn nhà số 5401 cùng với hai lô đất rộng. Thầy về bàn cùng Giáo Hội dự định mua căn nhà đó, thì mới có đủ điều kiện để xin giấy phép chính thức lập Chùa. Nhờ sự hoạt động tích cực của cộng đồng, cùng với sự bảo đảm tài chánh của hai cụ cựu Đại Sứ Trần Văn Chương, Giáo Hội mới được Ngân hàng cho mượn tiền để mua căn nhà mới. Ngôi Chùa Giác Hoàng ngày nay được xây cất khang trang trên khoảng đất rộng, đó cũng là nhờ công đức của những vị kể trên.

Tại căn nhà mới, quý Thầy đã sửa sang và nới rộng buồng khách thành nơi Chánh Điện. Một số phòng ngủ cũng biến thành văn phòng làm việc. Để có đủ tiền trả hàng tháng cho Ngân hàng, Giáo Hội đã kêu gọi Phật Tử thành lập một Ban Hộ Trì Tam Bảo ngõ hầu mỗi người sẽ tùy hỷ cúng dường đều đặn hàng tháng một số tiền nhỏ từ \$5 đến \$50. Ngoài ra, Giáo Hội cũng đã cho thành lập Gia Đình Phật Tử, Hội Phật Tử Tương Tế Bắc Mỹ, Ban

Phổ Môn và Hộ Niệm để hoạt động Phật Sự trong vùng. Vào năm 1978, số người vượt biển tìm tự do ngày càng đông, nên Giáo Hội đã thành lập cơ quan bảo lãnh đồng bào tỵ nạn do Hội Thiện nguyện BNS tại Nữ Ước tài trợ. Kết quả từ năm 1978 đến năm 1982, văn phòng xã hội đã bảo trợ và định cư cho trên 5,000 người tỵ nạn Việt Miên Lào không phân biệt chủng tộc hoặc tôn giáo ở vùng Hoa Thịnh Đốn và phụ cận.

Giáo Hội cũng cho ấn loát tờ báo Việt Ngữ đầu tiên của vùng là nguyệt san Đuốc Tuệ, đồng thời cũng mua những máy in, máy gấp, ngõ hầu dự trữ in những ấn phẩm cần thiết, cùng là huấn nghệ cho những đồng bào muốn học nghề ấn loát.

Hoạt Động Tại Chùa Mới

Sang ngôi Chùa mới, Hội Thiện nguyện đã hoạt động tích cực trong việc bảo trợ đồng bào tỵ nạn. Các anh em tình nguyện hàng ngày đã tới Chùa để đón đồng bào mới tới, tìm chỗ ở để định cư họ, giúp đỡ trong những bước đầu tại nơi đất khách quê người này. Tham gia và góp công tích cực trong công tác xã hội này, người ta phải kể đến những đạo hữu Hiệp Lowman,



Đặng Đình Khiết, Nguyễn Ngọc Bích, Đỗ Diễm Nhi, Phó Hồng Hà, Nguyễn Trọng Kha v..v..

Ngày đó, khi lên Chùa lễ Phật vào ngày Chủ Nhật, người ta vẫn thấy một vài gia đình tỵ nạn còn đang tạm trú tại Chùa, chờ thuê được nhà để định cư. Cảnh lá lành đùm lá rách trong những năm đầu định cư thật đáng khen vậy.

Về công tác Phật Sự cũng không kém phần tích cực. Cụ Tăng

Xuân An đã đứng ra thành lập Hội Phật Tử Tương Tế tại Bắc Mỹ. Cụ Diệu Tường và Cụ bà Nguyễn Xuân Thọ (hiệu Diệu Thành) đã đứng ra lập Ban Phổ Môn, Đạo hữu Nguyễn Đóa đã được trao phụ trách Gia Đình Phật Tử.

Hàng tuần, người ta thấy Cụ Bà Trần Văn Chương tới Chùa đều đều bằng taxi. Tuy đã ngoài 80 tuổi, nhưng Cụ còn quắc thước lắm, Cụ ăn nói nhỏ nhẹ và vô cùng lịch sự. Cụ khuyến khích mọi người tham gia vào các công tác Phật Sự. Cụ ngồi làm việc tại văn phòng giúp Chùa trong công tác giữ sổ quỹ tài chính. Ai ai cũng đều kính trọng đức độ của Cụ.

Một vị nữa cũng tích cực hoạt động là ông Nguyễn Hữu Bằng. Cứ mỗi sáng Chủ Nhật, ông gọi điện thoại tới các người quen biết nhắc nhở mọi người đi Chùa. Ông khuyến khích và chỉ dẫn bạn bè trong việc nghiên cứu đạo pháp. Ông hoạt động rất hăng say trong mọi công tác của Chùa. Với tín tâm mạnh mẽ, sau này ông đã xuất gia, thọ giới tỳ kheo với Hòa Thượng Trung Quán tại Pháp, và nay là Đại Đức Thích Minh Chiếu, trụ trì Chùa Phật Giáo Việt Nam ở tỉnh Seattle, tiểu bang Washington.

Mùa Phật Đản năm 2522 (1978) đã được tổ chức tại sân Chùa mới. Một lễ đài bằng gỗ đã được quý Thầy và anh em Gia Đình Phật Tử dựng lên tại sân Chùa. Năm nay, trên cao

có treo bức vẽ đức Phật sơ sinh do đạo hữu Trương Anh Thụy vẽ trên gỗ ván ép, chung quanh có gắn đèn chiếu sáng. Bức tranh này có mang theo một câu chuyện bên lề như sau: nguyên Đạo hữu Thụy lập gia đình từ lâu mà vẫn hiếm muộn, một hôm ông Nguyễn Hữu Bằng khuyến khích đạo hữu : “Chị là họa sĩ tài ba, chị nên làm công đức vẽ cho Chùa một bức tranh Đức Phật sơ sinh để dùng vào đại lễ Phật Đản, Phật sẽ gia hộ cho chị!”. Đạo hữu Thụy đã vẽ bức tranh nói trên và công đức ấy đã được linh ứng. Năm kế tiếp Đạo hữu đã hạ sinh một em trai. Em này nay đã trưởng thành và rất thông minh, năm 12 tuổi em đã chiếm giải làm thơ Haiku toàn quốc Hoa Kỳ.

Đại lễ Phật Đản năm 2523 (1979) lại được cử hành long trọng tại sân Chùa. Năm đó, Chùa được vinh dự cung nghênh Hòa Thượng Thích Tâm Châu từ Pháp qua chứng minh cùng với nhiều chư vị Thượng Tọa, Đại Đức tăng ni từ các nơi xa tới. Trên hàng quan khách người ta còn thấy các vị lãnh đạo tôn giáo khác như Công Giáo, Tin Lành, Hòa Hảo v.v... Buổi tối hôm ấy, Chư Tăng và quan khách lại trở lại sân chùa để làm lễ đặt viên đá đầu tiên cho ngôi Chánh Điện mới sẽ xây cất trên sân Chùa.

Năm kế tiếp, Đại lễ Phật Đản năm 2524 Phật Lịch (1980) được tổ chức đơn giản tại sân Chùa, năm đó anh em gia đình Phật-Tử có vinh dự được Thầy Thích Trí Hiền (vừa từ Nhật Bản qua) hướng dẫn trong việc tổ chức buổi lễ. Chùa cũng có thêm các quý Thầy Thích Tâm Thọ, Thích Giác Chân và Sư Cô Thích Giác Nghiêm hướng dẫn Đạo Pháp cho các Phật Tử.



Sang năm 1981, toàn thể Phật tử vùng Hoa Thịnh Đốn đã sững sốt khi hay tin Thầy Thích Giác Đức vì không có túc duyên với Chùa nên đã rời đi nơi khác. Thầy Thích Thanh Đạm thay Lễ Phật Đản năm 1978 tại sân Chùa mới thế trong nhiệm vụ lãnh đạo Công Đồng và công tác Phật Sự của Chùa. Trong một dịp viếng thăm Chùa vào cuối năm đó, Hòa Thượng Thích Tâm Châu đã đặt lại tên Chùa là Giác Hoàng Tự (Chùa Giác Hoàng).

Ban Trị Sự của Chùa cũng đã được tăng cường thêm với quý đạo hữu Nguyễn Văn Bích làm Tổng Thư Ký, đạo hữu Từ Ngọc Đỉnh, Trịnh Đức Tiến làm Thủ Quỹ và đạo hữu Nguyễn Đức Côn làm gia trưởng Gia Đình Phật Tử Giác Hoàng.

Để tiếp nối tờ báo Đuốc Tuệ (đã ngưng ấn hành từ lâu) nhân dịp Phật Đản năm 2526 (1982) Chùa đã cho ấn hành số báo Nguồn Đạo đầu tiên, với sự cộng tác của đạo hữu Viên Linh và Cụ Dương Đình Khuê . Cũng trong dịp này, Kiến Trúc Sư Đỗ Viết Quý đã trưng bày tại Chùa một mô hình ngôi Chánh Điện mới.

Những năm kế tiếp là những năm toàn thể Tăng Ni và Phật tử Chùa Giác Hoàng đặt trọng tâm vào việc quyên góp, gây quỹ Kiến Thiết ngôi Chánh Điện mới. Vào những lúc tài chánh eo hẹp như thế, quý Thầy Thanh Đạm, Tâm Thọ , sư cô Giác Nghiêm đều đi kiếm việc làm hàng ngày để tự túc, đồng thời vẫn tu tập và tiến hành công tác Phật sự tại Chùa.

Đại Lễ Phật Đản của những năm đó vẫn đều đặn tổ chức tại Sân Chùa. Hàng năm, Thầy Tâm Thọ đứng ra làm trưởng Ban Tổ Chức, các anh em trong Gia Đình Phật Tử như quý đạo hữu Nguyễn Như Khuê, Vũ Đình Long, Lý Canh v.v.. đã góp nhiều công quả trong việc đóng khán đài, kéo giây mắc máy phóng thanh, treo cờ, căng biểu ngữ trang trí sân Chùa. Những tuần Chủ Nhật trước ngày đại lễ, bao giờ cũng là ngày náo nhiệt cho toàn thể Phật Tử Chùa Giác Hoàng. Các bậc cao niên lo phân công tổ chức nấu nướng món chay đãi khách thập phương; các bà các cô thì lo in, cắt những huy hiệu để gắn vào áo đồng bào Phật tử tới dự lễ; thanh thiếu niên thì kể ra công người góp sức khuôn những tấm gỗ chứa ở trong kho ra, mang ra cửa cắt đóng khán đài. Khi gần tới ngày Đại Lễ thì ai nấy lo nghe ngóng tin tức thời tiết và cầu mong ngày Chủ Nhật tới sẽ nắng ráo, ngõ hầu buổi lễ ngoài trời được đông đảo và trang trọng. Nếu đài khí tượng loan báo có thể có mưa, thì anh em Gia Đình Phật Tử lo căng thêm những tấm dù lớn để che khán đài và ghế ngồi.

Mỗi khi Đại lễ xong, anh em trong Gia Đình Phật Tử vẫn còn ở lại với quý Thầy để dọn dẹp, nhặt các rác rưởi, đồ ăn thừa cho vào bao nylon, để mang sang tận Maryland bỏ vào thùng rác lớn. Thật là toàn những công tác “không tên”, nhưng công đức vô cùng.

Cũng trong thời gian này, Đạo hữu Đỗ Viết Quý đã tích cực giúp Chùa miễn phí trong việc vẽ chi tiết dự án và làm thủ tục xin phép xây cất.

Năm 1984, sau khi có giấy phép, Chùa đã cho gọi đấu thầu xây cất. Tất cả có năm hãng dự thầu, và có một hãng bỏ thầu thấp nhất thì cũng là \$120,000. Đó chỉ là tiền xây cất cái nền, khung nhà với cửa, tường, trần mà thôi, không kể phần trang trí, điện nước v.v.. Trong khi đó quỹ Kiến thiết chỉ có vắn vẹn chừng gần nửa số tiền kể trên mà thôi. Nhân một buổi họp tổ chức ngày Phật Đản năm



1985, Đạo Hữu Nguyễn Đức Côn cùng các anh em Gia Đình Phật Tử đề nghị lên quý Thầy xin cứ xúc tiến việc xây cất mặc dù chưa có đủ tiền; vì nếu chần chừ thì vật giá sẽ leo thang mắc hơn; nếu thiếu tiền thì xin lập sổ vay của những vị hảo tâm mỗi người \$1,000. Ý kiến trên được toàn thể mọi người hoan nghênh.

Sau những tháng làm thủ tục hành chánh, nhà thầu cho biết sẽ khởi công xây cất vào giữa năm 1986. Mùa Phật Đản năm 2530 (1986). Đại Lễ chót tổ chức ngoài trời đã long trọng cử hành tại sân Chùa cùng với lễ khai móng. Sau khi Kiến Trúc Sư Đỗ Viết Quý trình bày chi tiết dự án xây cất, quý Thầy cùng với quý vị Phật tử đã đặt những nhát cuốc đào sỏi tượng trưng đầu tiên cho việc khai móng nền Chùa. Mọi người đều tán thán công đức Đạo Hữu Quý, đồng thời phấn khởi đặt tin tưởng vào tương lai Chùa Giác Hoàng sẽ có một nơi thờ tự khang trang hơn.

Ngôi Chánh Điện Mới

Công cuộc xây cất tiến hành rất nhanh chóng và trôi chảy trong những giai đoạn đầu như xây nền nhà, dựng mái, xây tường; nhưng khi sang giai đoạn sau làm trần, ráp cửa thì nhà thầu đã trở nên bẽ bối và lừng khừng, cuối cùng họ bỏ dở công việc, sau khi vay trước một chút tiền. Chùa đã phải nhờ những nhà thầu khác làm tiếp.

Đại Lễ Phật Đản năm 2531 (1987) đã tổ chức trong căn Chánh Điện mới đang xây cất dở dang, chưa có trần và cửa. Vì tổ chức trong nhà có mái che nên Ban tổ chức năm này không phải lo nghe ngóng về thời tiết nữa!

Về phương diện tài chánh thì khả quan hơn, khi đồng bào Phật Tử thấy công việc xây cất tiến hành cụ thể thì có nhiều vị hăng tâm cúng những món tiền chi đặc biệt vào những kinh phí xây cất. Những cuộc xổ số, những buổi văn nghệ, những bữa ăn gây quỹ đã được quý vị Phật Tử tổ chức để đáp ứng nhu cầu tài chánh của Chùa. Đáp lời kêu gọi của báo Văn Nghệ Tiền Phong, cũng có những Phật Tử ở nơi xa cũng gửi tiền về cúng. Kể nhiều người ít, kể góp công người góp của, những công đức đóng góp ấy nếu kể ra đây thì không thể xiết được.

Công việc xây cất gần ổn định, thì Chùa phải lo sang vấn đề trang trí. Vì muốn ngôi Chánh Điện mới mang một sắc thái dân tộc, quý Thầy muốn trang trí thật giản dị theo như lối sắp đặt của Chùa Xá Lợi ở Saigon. Thầy Thanh Đạm đã tỏ ý không muốn trang trí với những vật dụng mua sẵn từ bên Đài Loan sang, ví dụ như trần, cột, cửa võng v.v.. Thầy nói đùa là “nó sặc sỡ quá trông giống như trang trí của nhà hàng ăn Tàu”.



Tuy nhiên, Chùa cũng đã nhờ Đạo Hữu Tường Quang trong dịp du lịch Đài Loan, tìm mua những vật dụng nhỏ trang trí như tượng Phật gắn trên tường, đồng thời tìm đặt đúc một tượng Đức Quán Thế Âm để đặt tại sân Chùa. Vì đặt lộ thiên, nên tượng phải làm bằng chất fiber glass để chịu được mọi thời tiết (nhất là tuyết) và nhẹ nữa. Sau khi hướng dẫn đạo hữu Tường Quang đi tìm được chỗ đặt đúc tượng thì gia đình Ông Bà Cheng, người Đài Loan, đã xin nguyện cúng bức tượng kể trên cho Chùa,

mong rằng Chùa Giác Hoàng sẽ mang tài chánh mua tượng để lo xây bệ, hồ nước và trang trí xung quanh. Thật là một cái duyên đặc biệt.

Tượng Đức Quán Thế Âm đã thỉnh về Chùa vào cuối năm 1986. Trong khi dỡ tượng từ trên xe xuống sân, Thầy Thích Thanh Đạm đã bị trật xương hông, phải nằm điều trị ít lâu. Nhân dịp sức khỏe không tốt, Thầy đã nghỉ hẳn việc với trường Georgetown University, và dành toàn thời gian vào công tác Phật sự cho Chùa Giác Hoàng.

Ngày 8-11-1987, nhân ngày vía Đức Quán Thế Âm Bồ Tát, Ban Phổ Môn đã làm lễ an vị tượng Ngài tại sân trước Chánh Điện dưới sự chứng minh của Hòa Thượng Thích Tâm Châu. Tại buổi lễ, các cụ trong Ban Phổ Môn đã mặc những bộ áo tràng màu xám, tay cầm cành phan, đi diễu quanh tượng Phật, vừa đi vừa tụng kinh, sau đó các cụ đã thả những bông

sen xuống hồ nước. Quang cảnh thật là trang nghiêm. Sau đó các Phật Tử hiện diện (trên 500 người) đã được tặng mỗi người một chuỗi tràng hạt và một hình tượng Đức Quán Âm để đeo ở cổ.

Trong dân gian chúng ta có câu : “Đi lễ quanh năm không bằng đi lễ ngày rằm tháng Giêng”. Do đó, nhân dịp lễ Thượng Nguyên năm Mậu Thìn (1988) , quý Đạo Hữu Hiệp Lowman, Nguyễn Ngọc Bích và Diệu Đạo đã khởi đầu tổ chức cuộc hành hương Thập Tự. Phái đoàn đã thuê xe bus, đi lễ các Chùa ở Lancaster, Philadelphia rồi trở về thăm các chùa trong vùng, tất cả là đủ mười Chùa. Từ đó đến nay, năm nào Chùa Giác Hoàng cũng tổ chức những cuộc hành hương như vậy, chỉ có điểm khác là số xe bus tăng lên 2 chiếc và đi lễ đủ mười chùa trong Khán đài lễ Phật Đản năm 1986 vùng Hoa Thịnh Đốn mà thôi, không đi xa nữa.

Cổng Tam Quan cũng được xây cất xong vào tháng 5 năm 1988 với sự góp công góp sức của một số anh em Phật Tử.

Khi Chùa bước sang giai đoạn trang trí, người ta thấy có rất nhiều Phật tử tới góp công và sức cho Chùa như: đạo hữu Nguyễn Văn Tâm đã đúc những đường mây cong bằng chất fiberglass để gắn lên mái Chùa và cổng Tam Quan, đạo hữu Lâm Văn Liên đã lát gạch nơi Chánh Điện mới và nhà hầm Chùa cũ , đạo hữu Nguyễn Xuân Mộng đã đúc bằng xi măng những ghế ngồi đặt xung quanh hồ nước; một đạo hữu (xin giấu tên) đã cất công tỉ mỉ ngồi vẽ cây bồ đề phía sau tượng Phật và một người nữa phải kể đến là Bác Sĩ Luyện, ngoài nghề y sĩ ông có thú làm đồ mộc, ông đã làm tặng Chùa tấm hoành phi trên có chữ nho Giác Hoàng Tự” hiện treo ở cửa chính vào Chánh Điện; chiếc giá để trống, những tấm gỗ trang trí ở hành lang cũng do ông làm tặng Chùa. Những người tới góp công góp sức vào việc kiến thiết còn nhiều nhiều lắm tôi không thể nhớ hết mà kể ra đây được.

Lần đầu tiên tại Hoa Thịnh Đốn, một ban tổ chức lấy tên là International Vesak Community đã kết hợp những hội đoàn Phật Giáo các nước để tổ chức một Đại Lễ Phật Đản chung . Năm 1988, Ban tổ chức người Tây Tạng đã mượn ngôi Chánh Điện mới của Chùa để làm lễ.

Ngày 4 tháng 6 năm 1988 , Đại Lễ Phật Đản Vesak năm 2532 Phật Lịch đã được long trọng cử hành tại Chùa Giác Hoàng với sự hiện diện của hơn 50 vị Tăng Ni thuộc các nước như Hoa Kỳ, Tích Lan, Miến Điện, Nhật Bản, Thái Lan, Tây Tạng, Việt, Miên, Lào. Buổi lễ đã tổ chức theo nghi lễ nguyên thủy (Tiểu Thừa), chư Tăng cùng hơn 300 Phật Tử các nước đã cùng nhau tụng kinh bằng tiếng Anh để ca ngợi công đức Đức Phật. Sau đó, toàn thể mọi người đi diễu quanh Chánh Điện. Hàng chục vị Tăng Ni trong những chiếc áo vàng đi giữa những hàng cột đỏ, quanh hành lang của Chánh Điện, vừa đi vừa tụng kinh , quang cảnh thật là vô cùng uy nghiêm.

Như trên đã rõ, nhà thầu đã bỏ dở công tác vào giai đoạn chót, nên công tác hoàn thành Chánh Điện xúc tiến rất chậm trong những năm 1988-1990. Những thủ tục hành chánh xin chuyển điện kế, chuyển đồng hồ nước từ nhà cũ sang Chánh Điện mới cũng bị trục trặc. Sau cùng tới năm 1990 mới có chính thức đầy đủ điện nước vào Chánh Điện.

Ngày 16 tháng 11 năm 1989, Thầy Thanh Đạm đã hướng dẫn một phái đoàn gồm 18 vị Phật tử đi hành hương viếng thăm Phật Tích tại Ấn Độ. Trên đường đi, phái đoàn ghé vào Thái Lan để làm lễ rót đồng vào tượng Phật do Chùa đặt đúc. Việc đúc tượng từ Thái Lan mang về đến Hoa Thịnh Đốn được thành tựu viên mãn cũng là nhờ ở công đức của Sư Cô Từ Ngọc, một ni cô Việt du học tại Thái Lan trước năm 1975. Cuối cùng, ngày 30/12/1990, nhân ngày vía Đức A Di Đà, Chùa đã làm lễ an vị tôn tượng Đức Bổn Sư.

Việc xin giấy phép (occupancy permit) để cho Chùa chính thức thành nơi công cộng hành lễ cũng nhiều cam go, nào là từ chối vì không đủ chỗ đậu xe hợp lệ, nào là quạt trần đặt thêm không có trong họa đồ sơ khởi, chỗ lên xuống cho người tàn tật không hợp cách, v.v... Cuối cùng nhờ sự giúp đỡ của một vị Phật Tử người Hoa Kỳ trong tổ chức International Vesak Community can thiệp với hội đồng thành phố, nên các trở ngại được chỉ bảo rõ ràng hầu vượt qua để tiến tới được phép hợp lệ. Ngày 12 tháng 4 năm 1991 Chùa đã được cấp giấy phép thành nơi thờ tự có thể chứa trên 200 chỗ ngồi.

Ngày nay, trong danh sách liệt kê các nơi thờ tự của các tôn giáo, báo chí Hoa Kỳ đã liệt kê Chùa Giác Hoàng là ngôi Chùa tiêu biểu cho Phật Giáo tại Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn.

Ngày 22 tháng 3 năm 1992, Chùa đã làm lễ khai đại hồng chung mang từ Việt Nam qua. Quả chuông này cũng có giai thoại kỳ thú. Năm 1991, Chùa Giác Hoàng nhờ Thầy Phước Trí tại Việt Nam đặt đúc cho một đại hồng chung. Tại Huế, quả chuông đã được đúc theo đúng kỹ thuật cổ truyền, đã được chư vị Cao Tăng làm lễ cầu nguyện trì chú rất trang trọng trong buổi lễ rót đồng cũng như buổi lễ khai chuông (tất cả đều được thu hình vào video). Sau đó chuông được gửi sang Canada, nhờ Chùa Quán Âm nhận dùm. Khi vị Phật Tử ra khai quan thuế, thì nói xin nhập nội quả chuông (bell) thì nhân viên quan thuế nghe ra là cái giầy lưng (belt) rút cục họ đánh thuế nhập nội \$50 (50% trên trị giá cái belt là \$100). Sau đó, trên phương diện pháp lý, Chuông được Chùa Quán Âm chở sang tặng lại cho Chùa Giác Hoàng.

Những tượng Quán Thế Âm, Địa Tạng và hai vị Hộ Pháp cũng được đặt đúc từ Việt Nam. Tượng Hộ Pháp do gia đình đạo hữu Tịnh Niệm hỷ cúng. Tượng Quán Thế Âm và Địa Tạng do gia đình các đạo hữu Lê Chí Thảo, Vũ Ngọc Trinh, Đoàn Hạ. Đặc biệt gia đình đạo hữu Phạm Quang Khai đã đặt làm đặc biệt từ Thái Lan và hỷ cúng chiếc cửa võng và bàn hương án tiền. Chiếc cửa võng làm bằng gỗ quý (theo kiểu vẽ riêng biệt do Thầy Thanh Đạm ra kiểu mẫu) trên có bốn chữ nho Đại Hùng Bảo Điện. Chiếc án tiền thì có nhiều nét đặc thù hơn là mặt trước có vẽ bốn bức tranh Tứ Động Tâm. Chiếc đèn tỏa hào quang đằng sau tượng Đức Bổn Sư cũng do bốn đạo hữu Hồ Thị Quế, Hà Thị Hiền, Đinh Thị Yên, Nguyễn Thị Tuất hỷ cúng.



bị

Kết Luận

Nhìn những cảnh xưa lối cũ, tôi không khỏi bồi ngùi và cảm thấy thời gian trôi mau. Từ một căn nhà nhỏ tạm dùng làm Chùa, nay đã thành ngôi Chánh Điện trang nghiêm rộng rãi đủ để làm nơi thờ tự và dẫn dắt tinh thần cho những lớp người Việt liên tục đến vùng này: đợt di cư, đợt vượt biển, đợt ODP, đợt HO v..v... Tất cả đã đóng góp vào sự trưởng thành của Cộng Đồng Hoa Thịnh Đốn, sự hưng thịnh của Chùa Giác Hoàng.

Thấm thoát đã gần hai mươi năm trôi qua, một thế hệ đã trưởng thành trên đất nước này. Những em thiếu nhi gia đình phật tử năm xưa nô đùa vỗ tay ca hát trên sân Chùa, nay đã trở thành những tinh anh của đất nước, thành những kỹ sư, luật sư, dược sĩ, bác sĩ v..v..., một số đã lập gia đình, nay đã tay bồng tay mang. Chắc có nhiều vị đi lễ Chùa từ năm xưa còn nhớ em Việt, con của Đạo Hữu Nguyễn Đức Côn. Ngày đó em rất bụ bẫm, hiền lành, ngoan ngoãn, các đạo hữu ai cũng yêu, thường đưa tiền cho em để em chập chững mang lên bỏ vào thùng công đức. Vậy mà ngày nay em đã cao lớn, trưởng thành và sửa soạn vào Đại Học rồi. Nhìn vào tương lai, tôi tự hỏi Đạo Phật là một đạo rất tự do, không có những nghi thức có tính cách ép buộc (như phải đi Chùa mỗi tuần v..v....), tất cả tìm đến Đạo trong tinh thần tự giác chứ không do truyền thống. Trong những năm qua, người Việt ta trải qua những bước thăng trầm trong đời sống, nào di cư, nào gian nan vượt biển, nào học tập cải tạo, nên thấy thấm nhuần giáo lý Phật Giáo, nhìn thấy lẽ Vô Thường mà Phật đã chỉ dạy không sai. Họ đã tìm đến Chùa làm nơi nương tựa tinh thần.

Nhưng rồi đây, trong những thập niên tới, những đợt di dân không có nữa, Cộng Đồng sẽ có đời sống ổn định, thế hệ sau của con em lớn lên trong bình thường phẳng lặng, (cũng có thể nói là vững vàng thành công). Tiếng Việt là tiếng nói cha ông rồi cũng có thể bị quên lãng, vì ít dùng đến. Khi đến Chùa tụng kinh tiếng Việt thì chúng không biết đọc, trực trặc chữ nhỏ; liệu chúng có tìm đến Đạo lý như cha ông chúng không? Năng lui tới Chùa họa chăng chỉ còn những bậc cao niên, ở tuổi “gần đất xa trời” đang tìm tới “cứu cánh Niết Bàn”? Chùa có thể có những tăng ni kế tiếp tại hải ngoại hoặc từ trong nước sang trụ trì, nhưng Phật tử lui tới Chùa thì ít, rồi sẽ ra sao? Song song với việc bảo trì ngôi Chùa qua những tháng năm, nhiệm vụ nuôi dưỡng tinh thần Phật Giáo Việt Nam trường cửu trên đất Mỹ này quả là nặng nề lắm thay!